

Ngày 31/12/2025	33,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	-1.1%	19.0%

2025	
ROE	18.7%
	+/- YoY ▲ 6.1%

Q4/25	
DT thuần	992
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 60.0 ▲ 6.4%
	YoY ▲ 119 ▲ 13.6%

2025	
DT thuần	3,631
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 1.0%

Q4/25	
LN gộp	191
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 45.0 ▲ 31.2%
	YoY ▲ 93.3 ▲ 96.0%

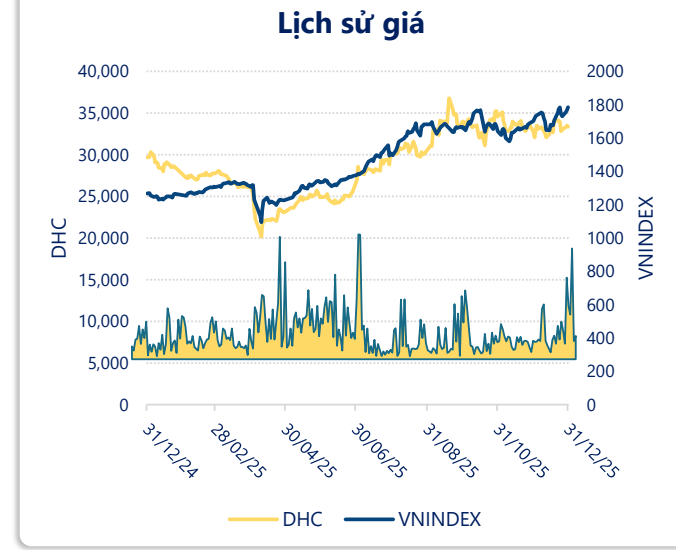
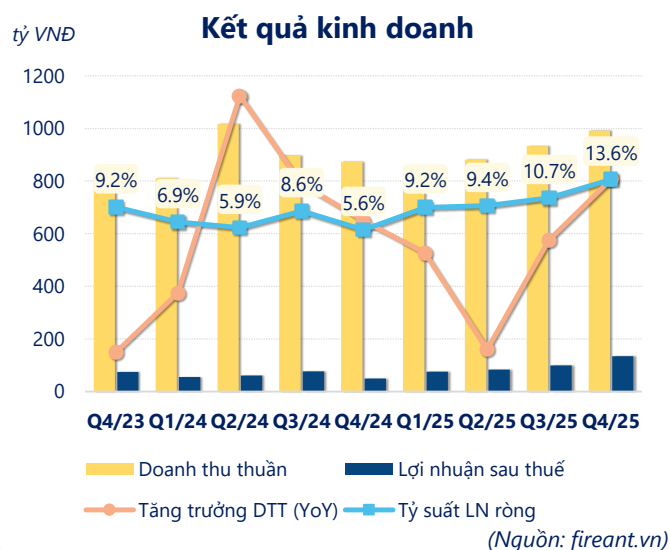
2025	
LN gộp	587
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 161 ▲ 37.9%

Q4/25	
LN thuần	156
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 42.0 ▲ 37.1%
	YoY ▲ 101 ▲ 183%

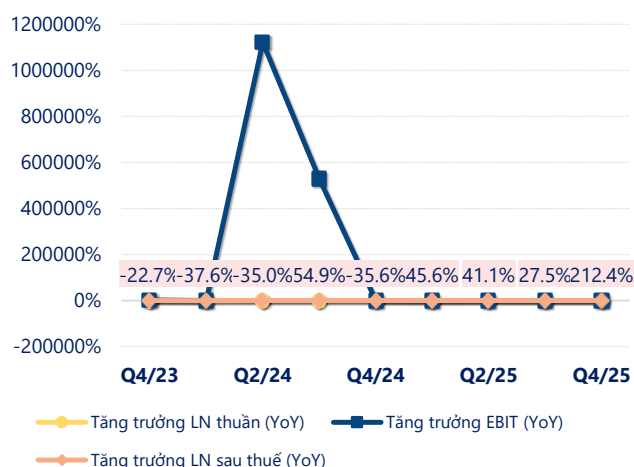
2025	
LN thuần	450
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 179 ▲ 66.0%

Q4/25	
LN sau thuế	135
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 35.4 ▲ 35.3%
	YoY ▲ 86.0 ▲ 175%

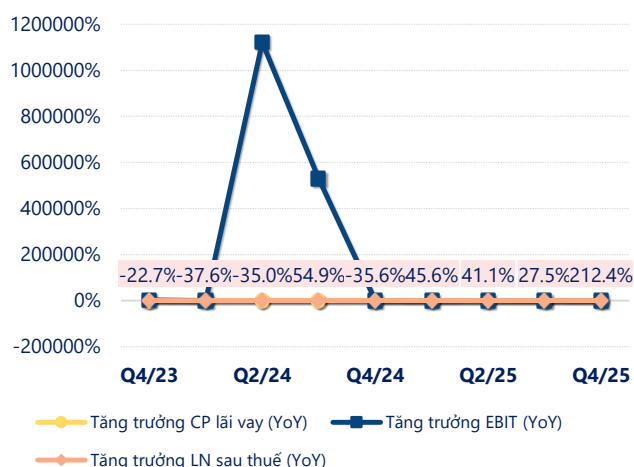
2025	
LN sau thuế	393
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 151 ▲ 62.3%



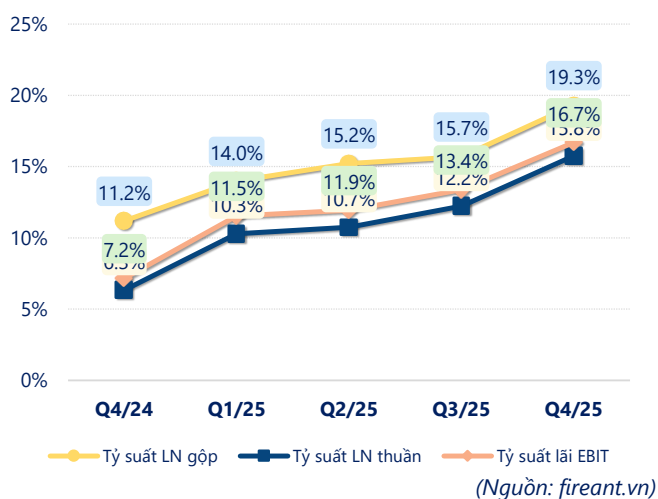
Tăng trưởng lợi nhuận



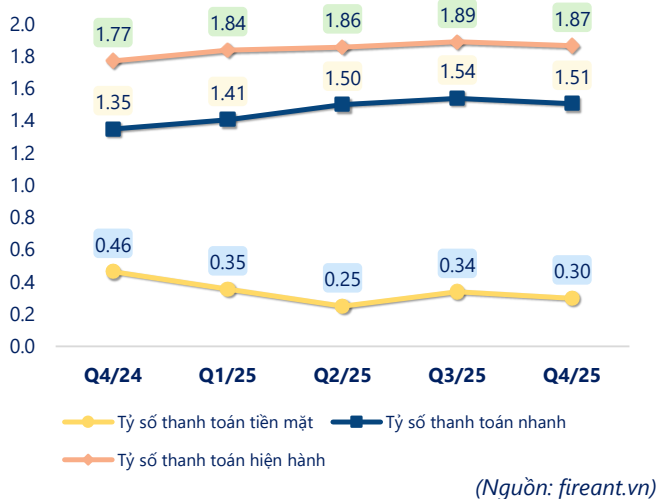
Tăng trưởng chi phí



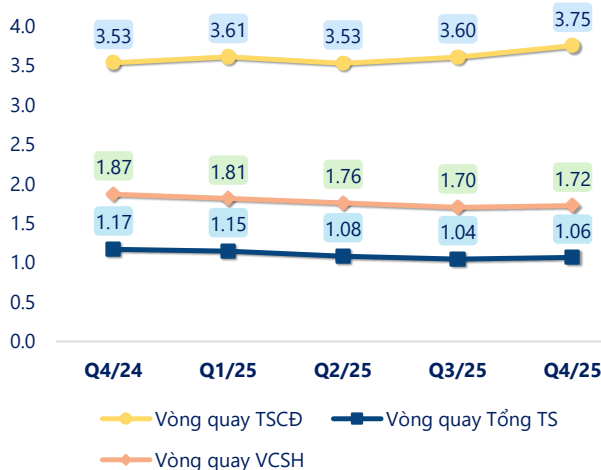
Tỷ suất lợi nhuận



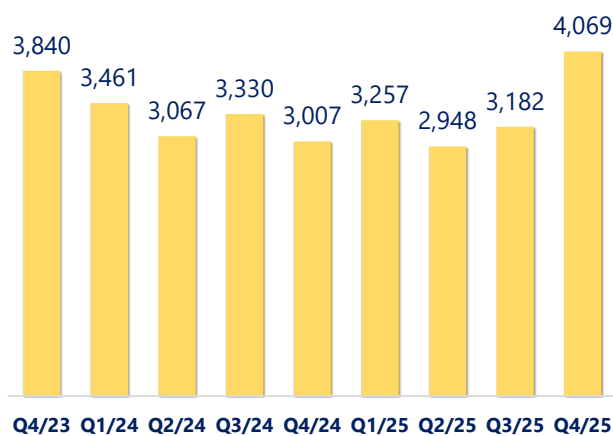
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	992	873	13.6%	3,631	3,597	1.0%
Giá vốn hàng bán	801	776	3.2%	3,044	3,170	-4.0%
Lợi nhuận gộp	191	97.7	96.0%	587	426	37.9%
Doanh thu HĐTC	17.0	9.71	74.9%	64.3	34.5	86.5%
Chi phí TC	8.74	13.1	-33.3%	38.6	38.6	0.1%
Chi phí lãi vay	8.73	6.40	36.4%	33.5	22.9	46.5%
LN trong công ty LKLD	0.07	0.12	-44.3%	0.54	1.64	-67.2%
Chi phí bán hàng	32.2	28.1	14.6%	123	113	9.1%
Chi phí QLDN	11.3	11.0	2.5%	40.5	39.7	2.1%
LN thuần từ HĐKD	156	55.3	183%	450	271	66.0%
Lợi nhuận khác	0.57	0.83	-31.8%	7.26	8.13	-10.7%
LN trước thuế	157	56.1	180%	457	279	63.8%
Lợi nhuận sau thuế	135	49.0	175%	393	242	62.3%
LNST của CĐ cty mẹ	135	49.0	175%	393	242	62.4%

(Nguồn: fireant.vn)

